TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 12148

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Các ng.lý CB của CN MácLênin (200106) - 29 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15113195	Nguyễn Thanh	Bảo	DH15NHNT			6,0		2,0	3,2	3	2
2	15113196	Đậu Quang	Cảnh	DH15NHNT			7,0		1,0	2,8	2	8
3	15113197	K" Hoàng Hữu	Châu	DH15NHNT			6,0		0,5	2,2	2	2
4	15113198	Huỳnh Cao Kim	Chi	DH15NHNT			6,0		6,0	6,0	6	0
5	15113199	Nguyễn Hữu	Điệu	DH15NHNT			7,0		5,5	6,0	6	0
6	15113200	Bá Bình	Dunhy	DH15NHNT			6,0		3,0	3,9	3	9
7	15113201	Nguyễn Văn	Được	DH15NHNT			7,0		5,5	6,0	6	0
8	15113202	Phan Thị Thu	Hiền	DH15NHNT			7,0		6,5	6,7	6	7
9	15113203	Huỳnh Ngọc	Khánh	DH15NHNT			6,0		3,5	4,3	4	3
10	15113204	Đặng Hữu Đăng	Khoa	DH15NHNT								
11	15113206	Phạm Chí	Nghị	DH15NHNT			6,0		5,0	5,3	5	3
12	15113207	Lê Phạm Duy	Phú	DH15NHNT			7,0		6,5	6,7	6	7
13	15113208	Phạm Công Vương	Quang	DH15NHNT			7,0		5,0	5,9	5	9
14	15113209	Hà Thạch	Thiên	DH15NHNT								
15	15113210	Ngô Lâm	Thịnh	DH15NHNT			7,0		4,5	5,3	5	3
16	15113211	Nguyễn Đặng	Thư	DH15NHNT			6,0		4,0	4,6	4	6
17	15113212	Trần Trí	Thức	DH15NHNT			6,0		3,0	3,9	3	9
18	15113213	Bạch Thu	Thủy	DH15NHNT			7,0		7,0	7,0	7	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 12148

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Các ng.lý CB của CN MácLênin (200106) - 29 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15113214	Lê Thị Diệu	Trân	DH15NHNT			7,0		6,5	6,7	6	7
20	15113215	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH15NHNT			7,0		6,5	6,7	6	7
21	15113216	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15NHNT			7,0		8,0	7,7	7	7
22	15113217	Nguyễn Khâm	Vũ	DH15NHNT			7,0		6,0	6,3	6	3
23	15113264	Hoàng Ngọc	Hảo	DH15NHNT			7,0		8,0	7,7	7	7
24	15113265	Nguyễn Phước	Hưng	DH15NHNT								
25	15113267	Nguyễn Thị Thu	Hương	DH15NHNT			6,0		2,0	3,2	3	2
26	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT			6,0		3,0	3,9	3	9
27	15113269	Nguyễn Minh	Nhật	DH15NHNT			7,0		5,0	5,6	5	6
28	15113270	Lưu Viễn	Phú	DH15NHNT			7,0		6,0	6,3	6	3
29	15113271	Trịnh Trần Bảo	Phượng	DH15NHNT			7,0		7,5	7,4	7	4
30	15113272	Quảng Thị Hồng	Quà	DH15NHNT			6,0		3,0	3,9	3	9
31	15113273	Nguyễn Thanh	Sang	DH15NHNT			6,0		3,5	4,3	4	3
32	15113274	Phạm Tấn	Sơn	DH15NHNT								

Số lượng vắng: 04 **Hiện diện:** 28

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Trương Ngô T. Như Mai	Vũ X Diễm		Trương Thị Ly Hà	

Ngày in : 07/06/2016 12:33